TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Ký và ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: 267 PVĐ, khu phố LHN, phường XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Ngô Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: 267 PVĐ, khu phố LHN, phường XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Nơi ở hiện nay: Thôn CL, xã XL, thị xã SC, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn nộp cho Tòa án ngày 05/3/2019 và phiên hòa giải ngày 29/3/2019, nguyên đơn Lê Thị Th trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Ngô Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND thị trấn Sông Cầu, Huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 04 ngày 26/9/1994.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, là cháu Ngô Bách H1 (sinh ngày 20/02/1995) và cháu Ngô Ánh Ng (sinh ngày 23/02/2003). Cháu H1 hiện

nay đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết việc nuôi cháu H1; đối với cháu Ng đề nghị giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngày 04/4/2019, chị Lê Thị Th có đơn thay đổi ý kiến hòa giải và yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Ngày 16/5/2019, chị Lê Thị Th tiếp tục thay đổi ý kiến và không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung, để hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

** Tại phiên hòa giải ngày 29/3/2019, bị đơn là anh Ngô Văn H trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Ngô Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn; được UBND thị trấn Sông Cầu, Huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 04 ngày 26/9/1994.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được nên thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, là cháu Ngô Bách H1 (sinh ngày 20/02/1995) và cháu Ngô Ánh Ng (sinh ngày 23/02/2003). Cháu H1 hiện nay đã trên 18 tuổi không yêu cầu giải quyết việc nuôi cháu H1; đối với cháu Ng đề nghị giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Ngô Văn H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Ngô Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND thị trấn Sông Cầu, huyện Sông Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 04 ngày 26/9/1994, là hôn nhân hợp pháp.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn không hòa giải được, cả hai bên đều thống nhất ly hôn nên cho chị Lê Thị Th và anh Ngô Văn H ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, là cháu Ngô Bách H1 (sinh ngày 20/02/1995) và cháu Ngô Ánh Ng (sinh ngày 23/02/2003). Cháu H1 hiện nay đã trên 18 tuổi nên không giải quyết việc nuôi cháu H1.

Đối với cháu Ng: Chị Th và anh H đều thống nhất giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con; phù hợp với nguyện vọng muốn ở với mẹ của cháu Ng. Do đó, HĐXX giao cháu Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết để tự thỏa thuận giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] **Về án phí:** Chị Lê Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho Lê Thị Th và anh Ngô Văn H ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Ngô Ánh Ng (sinh ngày 23/02/2003) cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; anh Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại biên lai thu tiền số 6802 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND P. Xuân Phú, thị xã Sông Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thơ Hiền